



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Ngày phân tích : 10/02/2014

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	BID
Giá ngày 10/02/2014	16,400
Giá thấp nhất 52 tuần	16,400
Giá cao nhất 52 tuần	18,700
Khối lượng trung bình 10 ngày	-
Khối lượng CPLH (triệu)	2,811
Giá trị vốn hóa thị trường (triệu)	46,100,400

CƠ CẤU SỞ HỮU

Ngân hàng nhà nước Việt Nam (SBV)	96%
Cổ đông khác	4%

CHỈ SỐ CƠ BẢN

EPS	1,118
P/E	14.8
BV (đồng)	11,604
ROE	13%
ROA	0.8%
Beta	-
NIM % (Biên lợi nhuận)	2.2%
NPL % (Nợ xấu)	2.9%

Vùng giá hỗ trợ: 16-16.5

NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ số cổ phiếu	N/2010	N/2011	N/2012	9TH/2013	BQKK
Số cổ phiếu lưu hành (triệu)	1,460	1,295	2,301	2,811	1,783
BV (đồng)	16,694	18,998	11,604	11,274	15,076
EPS (đồng)	2,576	2,471	1,118	1,108	1,991
P/E				14.80	15
P/B				1.5	1.5
E/P				7%	7%
Hiệu suất sinh lời (%)	N/2010	N/2011	N/2012	9TH/2013	BQKK
ROA	1.0%	0.8%	0.8%	0.6%	0.8%
ROE	23%	21%	12.5%	11%	18.0%
NIM % (lợi nhuận biên)	3.1%	3.8%	2.2%	2.0%	2.8%
Sức mạnh tài chính (%)	N/2010	N/2011	N/2012	9TH/2013	BQKK
LAR (Tỷ lệ cho vay/ Tổng tài sản)	68%	71%	69%	68%	68.8%
LDR (Tỷ lệ cho vay / Huy động)	91%	104%	97%	93%	97.2%
Khả năng thanh toán (%)	N/2010	N/2011	N/2012	9TH/2013	BQKK
Hệ số an toàn vốn (cook) >8%	5%	4%	5%	5%	4.5%
Hệ số khả năng chi trả	1.07	1.06	1.06	1.06	1.1
Hệ số tiền mặt/Tổng tài sản	21%	24%	17%	14%	19.0%
Chất lượng tài sản	N/2010	N/2011	N/2012	9TH/2013	BQKK
NPL % (nợ xấu)	3.3%	2.8%	2.9%	2.39%	2.9%
Chi tiêu chi phí (%)	N/2010	N/2011	N/2012	9TH/2013	BQKK
COF%	10%	14%	8%	8%	10%
Tỷ lệ đầu tư TSCĐ/ VCSH	14%	15%	16%	12%	14%



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, thành lập vào ngày 26/04/1957, với tên gọi là NH Kiến thiết Việt Nam, năm 1981 được đổi tên thành NH Đầu tư và Xây dựng Việt Nam, năm 1990 đến tháng 04 năm 2012 là NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), và từ tháng 4 năm 2012 đến nay chính thức trở thành NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Năm 2014 BIDV tiến hành niêm yết trên SGDCK Tp.Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu BID. Hiện tại vốn điều lệ của BID là 28,112 tỷ đồng. BIDV có 5 công ty con với tổng vốn góp hơn 2000 tỷ đồng và 6 công ty liên doanh, 2 công ty liên kết.

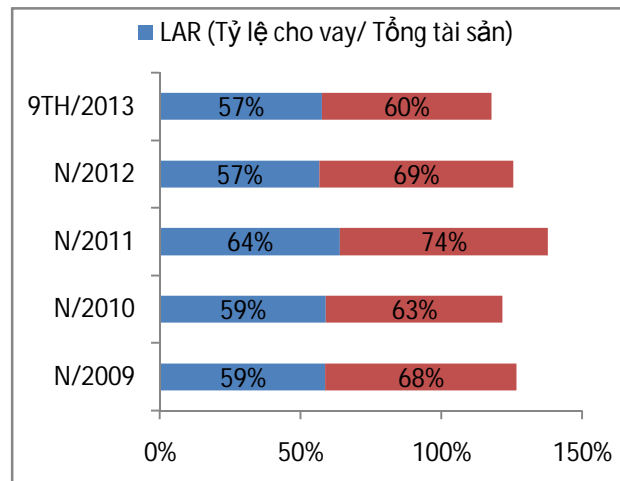
Lĩnh vực hoạt động: BIDV là một NH TMCP đa năng, hướng tới hình thành tập đoàn tài chính – ngân hàng với các lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động ngân hàng thương mại: bao gồm các hoạt động chính như huy động vốn, hoạt động tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng thương mại khác; Hoạt động ngân hàng bán lẻ; Hoạt động ngân hàng đầu tư: BIDV thực hiện hoạt động đầu tư dưới hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty tài chính; Cung ứng dịch vụ bảo hiểm dưới hình thức thành lập công ty hoặc làm đại lý cho các công ty bảo hiểm.

Hiện tại mạng lưới của BIDV bao gồm một hội sở chính cùng với 118 chi nhánh, 463 phòng giao dịch và 105 quỹ tiết kiệm. Khối công ty con: 05 công ty bao gồm CTCP Chứng khoán BIDV (BSC), Tổng CTCP Bảo hiểm BIDV (BIC), Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV (BLC), Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC), Công ty TNHH BIDV Quốc tế tại Hong Kong (BIDVI).

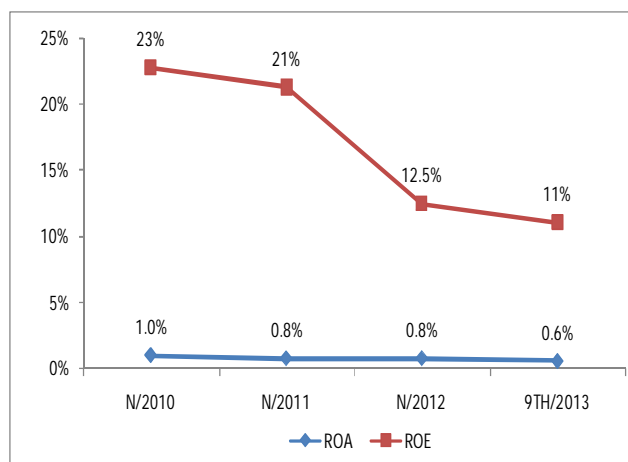
Nhà nước là cổ đông lớn của BIDV, nắm giữ 2,692,024,021 cổ phần, tương đương 95.76% vốn điều lệ của BIDV, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) là đại diện sở hữu vốn nhà nước.

Tổng nguồn vốn huy động tại BIDV ngày 31/12/2012 và 30/09/2013 lần lượt là 398.876 tỷ đồng và 445.902 tỷ đồng.

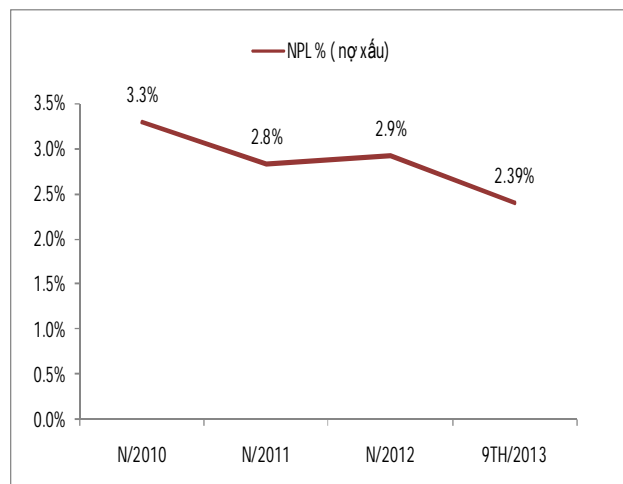
ĐỒ THỊ CƠ CẤU TÀI CHÍNH



ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG SINH LỜI

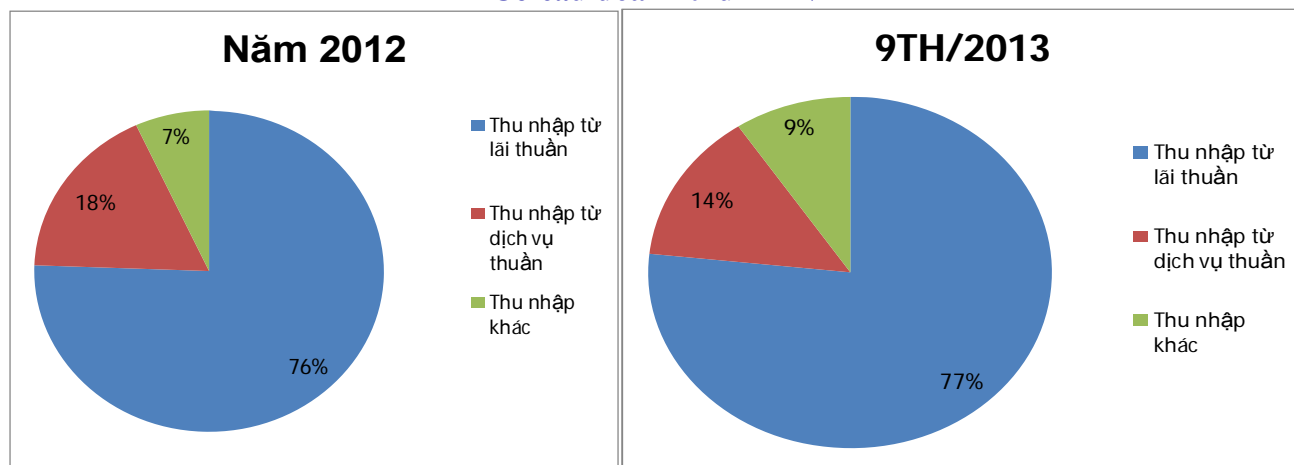


ĐỒ THỊ TỶ LỆ NỢ XẤU TRÊN CHO VAY





Cơ cấu doanh thu BIDV



Nguồn: BCTC Kiểm toán BIDV

Bên cạnh hai hoạt động chính là huy động vốn và tín dụng, thu dịch vụ ròng cũng đóng góp phần lớn vào tổng thu nhập của BIDV, trung bình ở mức 13% -14% tổng thu nhập trong giai đoạn 2010-2012. Năm 2011 thu dịch vụ ròng là 2,157 tỷ đồng, năm 2012 là 2,135 tỷ đồng và 9 tháng đầu năm 2013 là 1,791 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012	9TH/2013
Tăng trưởng tín dụng (%)	28.2%	23.2%	15.6%	15.6%	9.8%
Tăng trưởng Cam kết ngoại bảng (%)	-	-100.0%	-	-3.5%	8.3%
Tăng trưởng tổng tài sản (%)	20.3%	23.6%	10.8%	19.5%	10.5%
Tăng trưởng vốn điều lệ (%)	20%	39%	-11%	78%	22%
Cho vay và cho thuê tài chính (tỷ đồng)	206,402	254,192	293,937	339,924	373,205
Cam kết ngoại bảng (tỷ đồng)	70,811	-	66,815	64,461	69,789
Tổng tài sản (tỷ đồng)	296,432	366,268	405,755	484,785	535,794
Vốn điều lệ(tỷ đồng)	10,499	14,600	12,948	23,012	28,112
Tỷ lệ nợ xấu	2.8%	3.3%	2.8%	2.9%	2.4%
Tỷ lệ dự phòng/Nợ xấu (LLR)	92%	66%	76%	68%	86%
LAR (Tỷ lệ cho vay/ Tổng tài sản)	68%	68%	71%	69%	68%
LDR (Tỷ lệ cho vay / Huy động)	100%	91%	104%	97%	93%

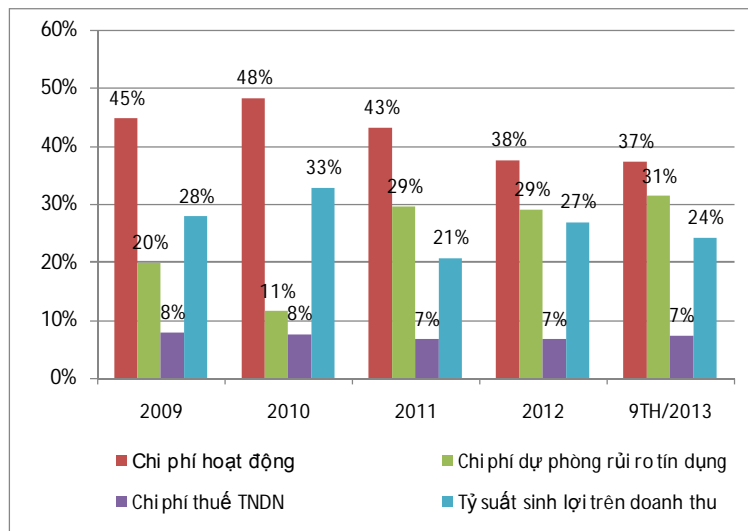
Trong giai đoạn 2009 – 2012, tăng trưởng tín dụng bình quân của BIDV là 20.6%, thấp hơn so với toàn ngành ngân hàng là 22.4%, do mục tiêu của BIDV giai đoạn này là kiểm soát và quản lý chất lượng tín dụng. Dư nợ tín dụng tại 30/09/2013 tăng trưởng 9.8% so với thời điểm 31/12/2012, cao hơn so với bình quân chung ngành (khoảng 6%). Tương tự các ngân hàng TMCP có sở hữu nhà nước khác, mức tăng trưởng ấn tượng này một phần nhờ các gói lãi suất ưu đãi.

Tổng tài sản tăng trưởng trung bình 18.5% trong giai đoạn 2009-2012, Vốn điều lệ tăng ở mức 78% trong năm BIDV cổ phần hóa (2012). Có thể thấy chất lượng tài sản BIDV tăng dần khi tỷ lệ nợ xấu giảm dần từ 3.08% năm 2009 xuống còn 2.39% vào 9/2013, tỷ lệ dự phòng trên nợ xấu (LLR) tăng dần và tỷ lệ cho vay/ tổng tài sản (LAR), tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) đều có chiều hướng giảm.



Tỷ lệ lãi biên (NIM) của BIDV giảm khá mạnh, năm 2011 là 3.8%, năm 2012 là 2.91% và 9 tháng 2013 là 2.0%. Lợi nhuận sau thuế BIDV đã tăng mạnh trong 9 tháng đầu năm 2013, cao hơn 21% so với cả năm 2012 và gần bằng lợi nhuận năm 2011.

Cơ cấu chi phí (% Tổng doanh thu)



Chi phí hoạt động của BIDV có xu hướng giảm dần, chi phí thuế vẫn ổn định ở mức 7%. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) sụt giảm do chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng mạnh, từ 11% năm 2010 lên khoảng 30% trong giai đoạn từ 2011 đến 9/2013.

Vị thế của BIDV so với các NHTM

Theo ước tính, năm 2013, lợi nhuận sau thuế của BIDV vào khoảng 3.900 tỷ đồng, tương đương lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) là 1.400 đồng, Với mức giá chào sàn là 18.700 đồng/cp, PE của cổ phiếu BID khoảng 13.4 lần. So với các ngân hàng đang niêm yết, BID đặt giá thứ 3 chỉ sau VCB và EIB. Đồng thời, cổ phiếu BID sẽ đắt hơn so với CTG, MBB, STB và ACB.

Theo tiêu chí ROE, BID đứng thứ sau MBB và STB và chỉ xấp xỉ STB. Đồng nghĩa, BID dù đắt hơn nhưng lại sinh lời kém hơn MBB, STB và cũng chỉ bằng CTG

Một số chỉ tiêu tài chính của BIDV và một số NHTM tại 31/12/2012

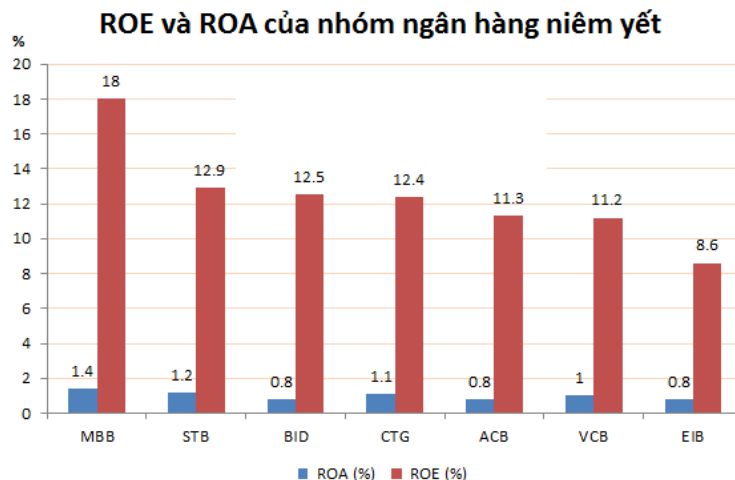
Đơn vị: tỷ đồng

Tên NH	Tổng tài sản	Vốn CSH	Tổng dư nợ	HĐV từ tiền gửi KH	LN sau thuế	Nợ xấu
Agribank	620.997	39.268	487.042	492.935	2.565	6,94%
Vietinbank	503.530	33.625	333.356	289.105	6.170	1,47%
BIDV	484.785	26.494	339.923	303.060	3.281	2,91%
Vietcombank	414.475	41.553	241.163	284.415	4.427	2,40%
ACB	176.308	12.624	102.815	125.234	784	2,50%
Eximbank	170.156	15.812	74.922	70.458	2.139	1,32%
Sacombank	152.119	13.699	96.334	107.459	1.002	2,05%
MB	175.610	12.864	74.479	117.747	2.320	1,84%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 31/12/2012 các ngân hàng

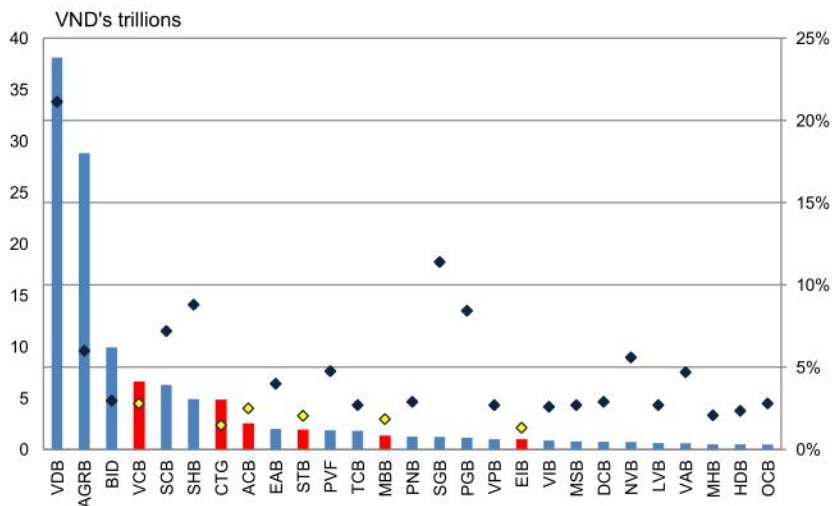


Thị phần tín dụng của BIDV là 11.2%, thị phần tổng tài sản là 9.67%, thị phần tiền gửi là 11.5%. (theo BIDV tổng hợp).



Tính đến 30/06/2013, BIDV là ngân hàng có tổng tài sản lớn thứ ba và vốn chủ sở hữu đứng thứ tư trong hệ thống các NHTM Việt Nam. Hiện nay với vốn điều lệ 28,112 tỷ đồng, BIDV đã trở thành ngân hàng có quy mô vốn điều lệ lớn thứ ba hiện nay.

Tỷ lệ nợ xấu của BIDV và một số NHTM năm 2012





Thời điểm 30/06/2013, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ là 2.91%, đến 30/09/2013 giảm còn 2.39%, tương đương với 8,000 tỷ đồng. Trong cơ cấu tổng dư nợ tín dụng của BIDV, 88.69% thuộc nhóm Nợ đủ tiêu chuẩn (Nợ nhóm I), tỷ lệ nhóm nợ cần chú ý giảm chỉ còn 8.77%.

Đến cuối năm 2012 BIDV có tổng dư nợ tín dụng đạt 339,923 tỷ đồng (bao gồm cho vay bằng vốn ODA, ủy thác), tại thời điểm 30/09/2013 là 373,205 tỷ đồng. Đây là năm thứ ba liên tiếp, BIDV là một trong các ngân hàng có thị phần dư nợ tín dụng lớn nhất tại Việt Nam.

Năm 2014 kế hoạch lợi nhuận trước thuế BIDV là 6,000 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu < 2.6%, tăng trưởng tín dụng ở mức 16% và huy động vốn tăng trưởng 13%. Trong năm 2013 BIDV xây dựng mục tiêu tăng trưởng tín dụng là 12%, đến hết Quý III/2013 tăng trưởng tín dụng đã đạt 9.8% so với 31/12/2012

PHÂN TÍCH SWOT

Rủi ro:

- Ngành ngân hàng tại Việt Nam đang trong quá trình tái cấu trúc, thông qua đó các ngân hàng quốc doanh được đẩy mạnh cổ phần hóa, các ngân hàng TMCP yếu kém sẽ bị sát nhập nhằm giảm bớt số lượng ngân hàng nội địa xuống còn 15–17 ngân hàng vào năm 2015. Do đó trong tương lai ngành ngân hàng tại Việt Nam sẽ ngày càng chuyên nghiệp và hiện đại, ít chịu sự ảnh hưởng bởi ngân hàng quốc doanh.
- Các ngân hàng nội địa có tỷ lệ nợ xấu cao sẽ mất thị phần cho vay tín dụng vào tay các ngân hàng nước ngoài có cơ cấu tài chính lành mạnh hơn.

Điểm mạnh:

- BIDV, tiền thân là một trong 4 NHTM Nhà nước lớn nhất tại Việt Nam, có mối quan hệ mật thiết với các cơ quan nhà nước, Tập đoàn, Tổng công ty lớn như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Hàng không Việt Nam...
- BIDV Có mạng lưới chi nhánh rộng lớn khắp nước Việt Nam, thuận lợi trong việc bán chéo hơn 100 sản phẩm tài chính dành cho khối khách hàng doanh nghiệp và cá nhân. Tính đến ngày 30/09/2013, BIDV có quan hệ với trên 100.000 khách hàng doanh nghiệp, tăng 8.5% so với năm 2012, số lượng khách hàng cá nhân cùng thời điểm là 5 triệu khách hàng, tăng 130% so với năm 2009.
- BIDV là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, giải ngân các nguồn vốn ODA, chương trình/dự án từ nguồn vốn của 15 nhà tài trợ quốc tế với tổng dư nợ cho vay ủy thác (nguồn vốn mà BIDV không phải chịu rủi ro tín dụng) tính đến 30/09/2013 là 34,928 tỷ đồng.

Điểm yếu:

- Nợ xấu của BIDV gần 8,000 tỷ đồng, đứng thứ 3 sau VCB và Agribank.
- Các ngân hàng nội địa dễ bị thua kém các ngân hàng nước ngoài cả về sức mạnh tài chính lẫn trình độ công nghệ.
- Tổng cầu của nền kinh tế yếu, hàng tồn kho cao, tỷ lệ nợ xấu trong nền kinh tế duy trì ở mức cao và chậm được giải quyết khiến tăng trưởng tín dụng đạt thấp (năm 2012 đạt 8.91%, 9 tháng đầu 2013 chỉ đạt 6.45%).



Cơ hội:

- Trong hai thập kỷ qua, ngành ngân hàng đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về số lượng và quy mô. Số lượng ngân hàng tăng từ 9 ngân hàng (1991) lên đến 103 ngân, trong đó 48 Ngân hàng thương mại, 2 Ngân hàng chính sách, 53 Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài. Tiềm năng thị trường đối với ngành ngân hàng rất lớn với quy mô dân số 86 triệu dân, số người sử dụng các dịch vụ tài chính rất khiêm tốn, khoảng 20% dân số (theo Ngân hàng thế giới) và đa phần mới sử dụng các dịch vụ ngân hàng truyền thống như tín dụng, tiền gửi thanh toán, bảo lãnh.
- BIDV đã được Ngân hàng Thế giới lựa chọn để tài trợ cho Dự án Hỗ trợ kỹ thuật TA2 nhằm chuyển đổi BIDV từ một ngân hàng truyền thống thành một định chế tài chính hiện đại cung cấp đầy đủ loại hình dịch vụ đa dạng.



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo nhanh mã cổ phiếu là do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Bài báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối nội dung báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng : Tô Bình Quyền

quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn

Phó phòng : Đặng Thị Thanh Bình

binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn

Chuyên viên phân tích :

: Lê Thị Thạch Thảo

thao.le@chungkhoanphuongnam.com.vn

: Nguyễn Minh Long

long.nguyen@ chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn